

§3. GIÁ TRỊ TUYỆT ĐỐI CỦA MỘT SỐ THỰC

Môn: Toán 7

(Số tiết: 02 – Từ tiết 24 đến tiết 25)

I. Mục tiêu

1. Về kiến thức: HS được học các kiến thức về:

- Hiểu được khái niệm giá trị tuyệt đối của một số thực;
- Tính được giá trị tuyệt đối của một số thực;
- Biết so sánh giá trị tuyệt đối của hai số thực;
- Biết tính chất giá trị tuyệt đối của một số thực.

2. Về năng lực:

* Năng lực chung:

- Năng lực tự học: HS tự hoàn thành được các nhiệm vụ học tập chuẩn bị ở nhà và tại lớp.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS phân công được nhiệm vụ trong nhóm, biết hỗ trợ nhau, trao đổi, thảo luận, thống nhất được ý kiến trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

* *Năng lực chuyên biệt:*

- Năng lực giao tiếp toán học: HS hiểu được các kí hiệu giá trị tuyệt đối của một số thực, cách tính giá trị tuyệt đối của một số thực, vận dụng được các tính chất về giá trị tuyệt đối của một số thực.
- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực mô hình hóa toán học: thực hiện được các thao tác tư duy so sánh, phân tích, tổng hợp, khái quát hóa, ... để hình thành khái niệm giá trị tuyệt đối của một số thực, biết cách viết giá trị tuyệt đối của một số thực, tính được giá trị tuyệt đối của một số thực, so sánh giá trị tuyệt đối của hai số thực. Vận dụng các kiến thức trên để giải các bài tập liên quan, giải một số bài tập ở mức độ đơn giản.

3. Về phẩm chất:

- Chăm chỉ: thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.
- Trung thực: thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.
- Trách nhiệm: hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

1. Giáo viên: SGK, kế hoạch bài dạy, thước thẳng, máy chiếu.

2. Học sinh: SGK, thước thẳng, bảng nhóm.

III. Tiến trình dạy học

Tiết 24:

Lớp	7A4	7A6
Ngày giảng	1/11	1/11

1. Hoạt động 1: Mở đầu (5 phút)

a) Mục tiêu: HS bước đầu hình thành được khái niệm giá trị tuyệt đối của một số thực

b) Nội dung: HS được yêu cầu:

- Tính quãng đường vật chuyển động sau 1 giờ;

- Biểu diễn quãng đường đó thông qua số thực -40 .

c) Sản phẩm: HS tính được quãng đường vật chuyển động sau 1 giờ và biểu diễn quãng đường đó thông qua số thực -40

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm dự kiến
Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập: GV yêu cầu HS hoạt động theo nhóm 4: quan sát hình 5 và trả lời các câu hỏi: - Vật đã chuyển động được quãng đường bao nhiêu ki-lô-mét sau 1 giờ? - Làm thế nào để biểu diễn quãng đường đó thông qua số thực -40 ? Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: - Thực hiện làm Bài tập của GV theo nhóm - Thảo luận nhóm viết các kết quả. Bước 3: Báo cáo, thảo luận: - GV chọn 2 nhóm hoàn thành nhiệm vụ nhanh nhất lên trình bày kết quả. - HS cả lớp quan sát, lắng nghe, nhận xét. Bước 4: Kết luận, nhận định: - GV nhận xét các câu trả lời của HS, chính xác hóa các đáp án. - GV đặt vấn đề vào bài mới: để biểu diễn điểm đó thông qua -40 người ta dùng giá trị tuyệt đối. Vậy giá trị tuyệt đối là gì và nó có những tính chất gì thì các em sẽ được tìm hiểu trong nội dung bài học ngày hôm nay.	- Vật đã chuyển động được quãng đường là 40 km - Biểu diễn được quãng đường 40 km thông qua -40

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới (25 phút)

Hoạt động 1: Khái niệm (8 phút)

a) Mục tiêu:

- HS hiểu được khái niệm giá trị tuyệt đối của một số thực;
- Tính được giá trị tuyệt đối của một số thực;
- Biết so sánh giá trị tuyệt đối của hai số thực;

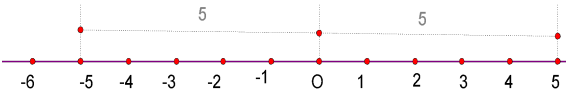
b) Nội dung:

- Học sinh được yêu cầu đọc và tìm hiểu hoạt động 1-sgk-T44, phát biểu được khái niệm giá trị tuyệt đối của một số thực, biết cách viết giá trị tuyệt đối của một số thực, tính được giá trị tuyệt đối của một số thực.

- Làm các bài tập: Ví dụ 1,2, Luyện tập 1 (SGK trang 45)

c) **Sản phẩm:** kết quả thực hiện của học sinh được ghi vào vở.

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm dự kiến
Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập 1: - Đọc và tìm hiểu hoạt động 1 - Yêu cầu học sinh đọc và tìm hiểu khái niệm trong SGK. Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ 1: - HS hoạt động cá nhân thực hiện hoạt động 1. - HS nêu dự đoán. Bước 3: Báo cáo, thảo luận 1: - Hai HS đứng tại chỗ trả lời câu hỏi - Một HS đứng tại chỗ nhận xét câu trả lời của bạn - Một HS dự đoán khái niệm về giá trị tuyệt đối của một số thực. Bước 4: Kết luận, nhận định 1: - GV giới thiệu khái niệm giá trị tuyệt đối của một số thực như SGK trang 44, yêu cầu vài HS đọc lại. - GV nêu 2 chú ý trong SGK trang 44.	I. Khái niệm a) Hoạt động 1:  - Khoảng cách từ 5 đến 0 là 5 - Khoảng cách từ -5 đến 0 là 5 b) Khái niệm Khoảng cách từ điểm x đến điểm gốc O trên trục số được gọi là <i>giá trị tuyệt đối</i> của số x, kí hiệu là x c) Chú ý: - Giá trị tuyệt đối của một số luôn là một số không âm: $x \geq 0$ với mọi số thực x. - Hai số thực đối nhau có giá trị tuyệt đối bằng nhau.
Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập 2: - Hoạt động cá nhân làm Ví dụ 1, 2 SGK trang 45. - Hoạt động theo cặp làm bài Luyện tập 1 SGK trang 45. Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ 2: - HS lần lượt thực hiện các nhiệm vụ trên.	Ví dụ 1: $ -2 = 2; \left \frac{-7}{3} \right = \frac{7}{3}; \left \frac{4}{3} \right = \frac{4}{3}; 0 = 0$ Ví dụ 2: a) Ta có: $a = OA, b = OB$.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận 2: - Lờ giải ví dụ 1, 2. - Kết quả luyện tập 1. - HS cả lớp theo dõi, nhận xét lần lượt từng câu. Bước 4: Kết luận, nhận định 2: - GV chính xác hóa các kết quả và nhận xét mức độ hoàn thành của HS. - Qua ví dụ 1: giới thiệu cách tính giá trị tuyệt đối của một số thực. - Qua ví dụ 2 và luyện tập 1 GV giới thiệu cách so sánh giá trị tuyệt đối của hai số thực.	Do $OA < OB$ nên $ a < b $ b) Ta có: $ a = OA, b = OB$ Do $OA > OB$ nên $ a > b $ Luyện tập 1: a) Ta có: $ a = OA, b = OB$ Do $OA > OB$ nên $ a > b $ b) Ta có: $ a = OA, b = OB$ Do $OA < OB$ nên $ a < b $
---	---

3. Hoạt động 3 : Luyện tập (8 phút)

a) Mục tiêu:

- Hs biết cách viết giá trị tuyệt đối của một số thực, biết so sánh giá trị tuyệt đối của hai số thực.

b) Nội dung:

- Học sinh được yêu cầu nhắc lại kiến thức khái niệm về giá trị tuyệt đối của một số thực

- Làm các bài tập 1 và 2 sgk-T47

c) **Sản phẩm:** kết quả thực hiện của học sinh được ghi vào vở.

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm dự kiến
Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập 1: -Nhắc lại khái niệm giá trị tuyệt đối của một số thực - Làm các bài tập 1 và 2 sgk-T47 Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ 1: - HS trả lời các câu hỏi của giáo viên. - HS hoạt động cá nhân và nhóm làm BT 1sgk-T47 Bước 3: Báo cáo, thảo luận 1: - Với mỗi câu hỏi, GV yêu cầu vài HS nêu dự đoán (viết trên bảng). - HS cả lớp quan sát, nhận xét. Bước 4: Kết luận, nhận định 1: - GV: Nhận xét đánh giá hoạt động cá nhân và nhóm - GV : chốt lại kiến thức và chữa BT1 GV giao nhiệm vụ học tập 2: - Hoạt động theo cặp làm bài tập 2-sgk-t47 Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ 2:	Bài 1 $ -59 = 59$ $ \frac{3}{7} = \frac{3}{7}$ $ 1,23 = 1,23$ $ -\sqrt{7} = \sqrt{7}$ Bài 2 a) Ta có: $ 2,3 = 2,3 = \frac{23}{10} = \frac{69}{30}$ và $ \frac{13}{6} = \frac{13}{6} = \frac{65}{30}$ Vì $\frac{69}{30} > \frac{65}{30} \Rightarrow 2,3 > \frac{13}{6} $

- HS lần lượt thực hiện các nhiệm vụ trên. Bước 3: Báo cáo, thảo luận 2: - Lời giải bài tập 2-sgk-T47 - HS cả lớp theo dõi, nhận xét lần lượt từng câu. Bước 4: Kết luận, nhận định 2: - GV: Nhận xét đánh giá hoạt động cá nhân và nhóm. - GV : chốt lại kiến thức và chữa BT2	b) Ta có: $-14 = 14$ Vì $9 < 14 \Rightarrow 9 < -14$ c) Ta có: $-7,5 = 7,5$ Vì $7,5 > -7,5 \Rightarrow -7,5 > -7,5$
---	---

*** Hướng dẫn tự học ở nhà (2 phút)**

- Đọc lại toàn bộ nội dung bài đã học.
- Học thuộc: khái niệm giá trị tuyệt đối của một số thực và các chú ý; Tính được giá trị tuyệt đối của một số thực; Biết so sánh giá trị tuyệt đối của hai số thực
- Làm bài tập 3 SGK trang 47.
- Đọc nội dung phần còn lại của bài, tiết sau học tiếp.